

ĐIỀU LỆ
HỘI KHOA HỌC TÂM LÝ - GIÁO DỤC QUẢNG TRỊ
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 3050/QĐ-UBND ngày 29/11/2016
của UBND tỉnh Quảng Trị)*

CHƯƠNG I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Tên gọi

1. Tên gọi: Hội Khoa học Tâm lý - Giáo dục Quảng Trị
2. Tên giao dịch bằng tiếng Anh: Quang Tri Association for Psychology and Education Sciences (viết tắt là QAPES)

Điều 2: Tôn chỉ, mục đích

Hội Hội Khoa học Tâm lý - Giáo dục Quảng Trị (sau đây gọi tắt là Hội) là một tổ chức xã hội - nghề nghiệp của những người làm công tác nghiên cứu, giảng dạy, giáo dục đào tạo tự nguyện thành lập, nhằm mục đích tập hợp, tăng cường hợp tác, trao đổi kinh nghiệm, cung cấp thông tin, phổ biến kiến thức, phát triển và xây dựng các khoa học tâm lý học và giáo dục học, khoa học công nghệ, góp phần vào việc phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, của đất nước.

Điều 3. Địa vị pháp lý, trụ sở

1. Hội có tư cách pháp nhân, con dấu, tài khoản riêng; hoạt động theo quy định pháp luật Việt Nam và Điều lệ Hội được UBND tỉnh phê duyệt.
2. Hội là thành viên của Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh Quảng Trị, là thành viên của Hội Khoa học Tâm lý - Giáo dục Việt Nam.
3. Trụ sở đặt tại thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị.

Điều 4. Phạm vi, lĩnh vực hoạt động

1. Hội hoạt động trong lĩnh vực khoa học tâm lý - giáo dục trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.
 - Tập hợp trí tuệ các hội viên tham gia đóng góp vào việc soạn thảo phương hướng phát triển và các chính sách, chế độ, đề án, dự án thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ.
 - Tổ chức sinh hoạt học thuật, các hội thảo chuyên đề, các buổi phổ biến kiến thức về giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ.

- Tham gia tổ chức đào tạo và phát triển nguồn nhân lực trong lĩnh vực dạy học, giáo dục, đào tạo, nghiên cứu khoa học tâm lý học- giáo dục học, quản lý giáo dục.

- Tiếp xúc trao đổi, xây dựng kế hoạch hợp tác với đồng nghiệp và các tổ chức giáo dục trong và ngoài nước.

- Hợp tác với các ngành, các đơn vị nghiên cứu ứng dụng khoa học tâm lý – giáo dục vào các lĩnh vực dạy học, giáo dục, phát triển kinh tế, văn hoá, sản xuất, quản lý và đời sống xã hội.

2. Hội chịu sự quản lý nhà nước của Sở Giáo dục và Đào tạo và các cơ quan có liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Hội theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Nguyên tắc tổ chức, hoạt động

1. Tự nguyện, tự quản.

2. Dân chủ, bình đẳng, công khai, minh bạch.

3. Tự bảo đảm kinh phí hoạt động.

4. Không vì mục đích lợi nhuận.

5. Tuân thủ Hiến pháp, pháp luật và Điều lệ Hội.

CHƯƠNG II

QUYỀN HẠN, NHIỆM VỤ

Điều 6. Quyền hạn

1. Tuyên truyền mục đích của Hội.

2. Đại diện cho hội viên trong mối quan hệ đối nội, đối ngoại có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của Hội.

3. Bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của hội viên phù hợp với tôn chỉ, mục đích của Hội theo quy định của pháp luật.

4. Tham gia chương trình, dự án, đề tài nghiên cứu, tư vấn, phản biện và giám định xã hội theo đề nghị của cơ quan nhà nước; cung cấp dịch vụ công về các vấn đề thuộc lĩnh vực hoạt động của Hội, tổ chức dạy nghề, truyền nghề theo quy định của pháp luật.

5. Tham gia ý kiến vào các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến nội dung hoạt động của Hội theo quy định của pháp luật. Kiến nghị với cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với các vấn đề liên quan tới sự phát triển Hội và lĩnh vực Hội hoạt động. Được tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, tổ chức các hoạt động dịch vụ khác theo quy định của pháp luật và được cấp chứng chỉ hành nghề khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật.

6. Phối hợp với cơ quan, tổ chức có liên quan để thực hiện nhiệm vụ của Hội.

7. Thành lập pháp nhân thuộc Hội theo quy định của pháp luật.

8. Được gây quỹ Hội trên cơ sở hội phí của hội viên và các nguồn thu từ hoạt động kinh doanh, dịch vụ theo quy định của pháp luật để tự trang trải về kinh phí hoạt động.

9. Được nhận các nguồn tài trợ hợp pháp của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật. Được Nhà nước hỗ trợ kinh phí đối với những hoạt động gắn với nhiệm vụ của Nhà nước giao.

Điều 7. Nhiệm vụ

Chấp hành các quy định của pháp luật có liên quan đến tổ chức, hoạt động của Hội. Tổ chức, hoạt động theo Điều lệ Hội đã được phê duyệt. Không được lợi dụng hoạt động của Hội để làm phương hại đến an ninh quốc gia, trật tự xã hội, đạo đức, thuần phong mỹ tục, truyền thống của dân tộc, quyền và lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức.

Phổ biến, huấn luyện kiến thức cho hội viên, hướng dẫn hội viên tuân thủ pháp luật, chế độ, chính sách của Nhà nước và Điều lệ, quy chế, quy định của Hội.

Tuyên truyền, phổ biến và đẩy mạnh việc ứng dụng tri thức tâm lý học, giáo dục học, khoa học công nghệ trong mọi hoạt động giảng dạy, trong thực tiễn và đời sống.

Ủng hộ và mở rộng sáng kiến của mọi hội viên trong việc phát triển tâm lý học và giáo dục học, nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác giáo dục đào tạo và các hoạt động khác có ứng dụng tâm lý học, giáo dục học, khoa học kỹ thuật - công nghệ.

Thực hiện các biện pháp nâng cao trình độ về tư tưởng, lý luận, phương pháp, kỹ thuật về các khoa học tâm lý, giáo dục, ứng dụng khoa học công nghệ cho hội viên, tạo điều kiện để hội viên tham gia có kết quả việc nghiên cứu khoa học giáo dục và triển khai ứng dụng.

Được liên kết đào tạo, bồi dưỡng, cấp chứng chỉ hành nghề tư vấn tâm lý, giáo dục theo quy định của pháp luật và của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Liên kết hợp tác hoạt động với các tổ chức trong Liên hiệp hội, chi hội và cá nhân trong nghiên cứu, tuyên truyền, giảng dạy các vấn đề về tâm lý học, giáo dục học, ứng dụng các kết quả khoa học công nghệ vào đời sống.

Tổ chức các hội thảo về nghiên cứu, giảng dạy, ứng dụng khoa học công nghệ trong giảng dạy, giáo dục, phổ biến và ứng dụng các thành tựu của khoa học tâm lý học, giáo dục học, khoa học công nghệ theo tính chất và khả năng của Hội.

Tư vấn, phản biện, giám định xã hội cho các cơ quan Nhà nước, các tổ chức, đoàn thể xã hội ở địa phương về những chủ trương, biện pháp có liên quan đến công tác giáo dục, đào tạo.

Xây dựng và phát triển quan hệ hợp tác với các Hội khoa học kỹ thuật trong Liên hiệp các Hội Khoa học Kỹ thuật Quảng Trị, với các cơ quan khoa học và các đoàn thể xã hội trong nước và quốc tế theo quy định của pháp luật.

Bảo vệ quyền lợi chính đáng của hội viên và các tổ chức của Hội trong hoạt động nghiên cứu, giảng dạy, ứng dụng và phổ biến khoa học tâm lý, giáo dục - đào tạo.

Hòa giải tranh chấp, giải quyết khiếu nại, tố cáo trong nội bộ Hội theo quy định của pháp luật.

Xây dựng và ban hành quy tắc đạo đức trong hoạt động của hội.

Quản lý và sử dụng các nguồn kinh phí của Hội theo đúng quy định của pháp luật.

Thực hiện các nhiệm vụ khác khi cơ quan có thẩm quyền yêu cầu.

CHƯƠNG III

HỘI VIÊN

Điều 8. Hội viên

Là tổ chức, công dân Việt Nam làm công tác nghiên cứu, giảng dạy, giáo dục hoặc những người thuộc các lĩnh vực khác quan tâm nghiên cứu, ứng dụng các vấn đề tâm lý học, giáo dục học trong hoạt động thực tiễn tán thành quy chế của Hội, nhiệt tình ủng hộ, tham gia công tác Hội, tự nguyện xin gia nhập Hội thì được xét kết nạp làm hội viên của Hội. Thủ tục xét kết nạp hội viên và xoá tên trong danh sách hội viên do Ban chấp hành quy định.

Các cá nhân có nhiều đóng góp cho sự phát triển của ngành giáo dục được mời làm Hội viên danh dự của Hội.

Điều 9. Quyền của Hội viên

1. Được tham gia vào các hoạt động của Hội như hội nghị, hội thảo, các lớp bồi dưỡng, sinh hoạt khoa học do Hội tổ chức; thảo luận và biểu quyết mọi công việc của Hội; được kiến nghị, đề xuất ý kiến với cơ quan có thẩm quyền về những vấn đề có liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Hội.

2. Được dự Đại hội, ứng cử, đề cử, bầu cử các chức danh lãnh đạo và Ban Kiểm tra Hội theo quy định của Hội; được cử làm đại diện hoặc là đại biểu đi dự các Đại hội cấp trên.

3. Được hưởng mọi quyền lợi do Hội quy định, cụ thể hoá trong các chương trình hoạt động của Hội.

4. Được Hội giúp đỡ, tạo điều kiện thuận lợi để phát huy khả năng. Hội bảo vệ quyền lợi chính đáng trong hoạt động của hội viên.

5. Được giới thiệu hội viên mới.
6. Được khen thưởng theo quy định của Hội
7. Được cấp thẻ hội viên (nếu có).
8. Được ra khỏi Hội khi xét thấy không thể tiếp tục là hội viên.
9. Hội viên danh dự được hưởng quyền và nghĩa vụ như hội viên chính thức, trừ quyền biểu quyết các vấn đề của Hội và quyền ứng cử, đề cử, bầu cử Ban Lãnh đạo, Ban Kiểm tra Hội.

Điều 10. Nghĩa vụ của hội viên

1. Nghiêm chỉnh chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; chấp hành Điều lệ, quy định của Hội.
2. Sinh hoạt đều đặn trong một tổ chức của Hội; góp phần nghiên cứu phát triển, phổ biến và ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật trong lĩnh vực giáo dục đào tạo vào thực tiễn.
3. Tích cực tuyên truyền, vận động, bảo vệ uy tín của Hội, không được nhân danh Hội trong các quan hệ giao dịch, trừ khi được lãnh đạo Hội phân công bằng văn bản.
4. Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo quy định của Hội.
5. Đóng hội phí đầy đủ và đúng hạn theo quy định của Hội.

CHƯƠNG IV TỔ CHỨC CỦA HỘI

Điều 11. Cơ cấu tổ chức của Hội

1. Đại hội.
2. Ban Chấp hành.
3. Thường trực Hội.
4. Ban Kiểm tra.
5. Văn phòng, các ban chuyên môn (nếu có).
6. Các tổ chức thuộc Hội (nếu có).

Điều 12. Đại hội

1. Cơ quan lãnh đạo cao nhất của Hội là Đại hội nhiệm kỳ hoặc Đại hội bất thường. Đại hội nhiệm kỳ được tổ chức 5 năm một lần. Trong trường hợp cần thiết Ban chấp hành Hội có thể triệu tập Đại hội bất thường khi ít nhất có 2/3 (hai phần ba) tổng số ủy viên Ban Chấp hành hoặc có ít nhất 1/2 (một phần hai) tổng số hội viên chính thức đề nghị.
2. Đại hội nhiệm kỳ hoặc Đại hội bất thường được tổ chức dưới hình thức Đại hội toàn thể hoặc Đại hội đại biểu. Đại hội toàn thể hoặc Đại hội đại biểu được tổ

chức khi có trên 1/2 (một phần hai) số hội viên chính thức hoặc có trên 1/2 (một phần hai) số đại biểu chính thức có mặt.

3. Nhiệm vụ của Đại hội:

a) Thảo luận và thông qua Báo cáo tổng kết nhiệm kỳ; Phương hướng, nhiệm vụ nhiệm kỳ mới của Hội;

b) Thảo luận và thông qua Điều lệ; Điều lệ (sửa đổi, bổ sung); đổi tên, chia, tách, sáp nhập, hợp nhất, giải thể Hội (nếu có);

c) Thảo luận, góp ý kiến vào Báo cáo kiểm điểm của Ban Chấp hành và Báo cáo tài chính của Hội;

d) Bầu Ban Chấp hành và Ban Kiểm tra;

đ) Các nội dung khác (nếu có);

e) Thông qua nghị quyết Đại hội.

4. Nguyên tắc biểu quyết tại Đại hội:

a) Đại hội có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Việc quy định hình thức biểu quyết do Đại hội quyết định;

b) Việc biểu quyết thông qua các quyết định của Đại hội phải được quá 1/2 (một phần hai) đại biểu chính thức có mặt tại Đại hội tán thành.

Điều 13. Ban Chấp hành Hội

1. Ban Chấp hành Hội do Đại hội bầu trong số các hội viên của Hội. Số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn ủy viên Ban Chấp hành do Đại hội quyết định. Nhiệm kỳ của Ban Chấp hành cùng với nhiệm kỳ Đại hội.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Chấp hành:

a) Tổ chức triển khai thực hiện nghị quyết Đại hội, Điều lệ Hội, lãnh đạo mọi hoạt động của Hội giữa hai kỳ Đại hội;

b) Chuẩn bị và quyết định triệu tập Đại hội;

c) Quyết định chương trình, kế hoạch công tác hàng năm của Hội;

d) Quyết định cơ cấu tổ chức bộ máy của Hội. Ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Thường trực Hội; Quy chế quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Hội; Quy chế quản lý, sử dụng con dấu của Hội; Quy chế khen thưởng, kỷ luật; các quy định trong nội bộ Hội phù hợp với quy định của Điều lệ Hội và quy định của pháp luật;

đ) Bầu, miễn nhiệm Chủ tịch, Phó Chủ tịch, bầu bổ sung ủy viên Ban Chấp hành, Ban Kiểm tra. Số ủy viên Ban Chấp hành bầu bổ sung không được quá 10% so với số lượng ủy viên Ban Chấp hành đã được Đại hội quyết định.

3. Nguyên tắc hoạt động của Ban Chấp hành:

a) Ban Chấp hành hoạt động theo Quy chế của Ban Chấp hành, tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Hội;

b) Ban Chấp hành mỗi năm họp 02 lần, có thể họp bất thường khi có yêu cầu của Thường trực Hội hoặc trên 1/2 tổng số ủy viên Ban Chấp hành;

c) Các cuộc họp của Ban Chấp hành là họp lệ khi có 2/3 ủy viên Ban Chấp hành tham gia dự họp. Ban Chấp hành có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Việc quy định hình thức biểu quyết do Ban Chấp hành quyết định;

d) Các nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành được thông qua khi có trên 2/3 tổng số ủy viên Ban Chấp hành dự họp biểu quyết tán thành. Trong trường hợp số ý kiến tán thành và không tán thành ngang nhau thì quyết định thuộc về bên có ý kiến của Chủ tịch Hội.

Điều 14. Thường trực Hội

1. Thường trực Hội do Ban Chấp hành bầu trong số các ủy viên Ban Chấp hành; Thường trực Hội gồm: Chủ tịch, Phó Chủ tịch và thư ký. Nhiệm kỳ của Thường trực Hội cùng với nhiệm kỳ Đại hội.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Thường trực Hội:

a) Giúp Ban Chấp hành triển khai thực hiện nghị quyết Đại hội, Điều lệ Hội; tổ chức thực hiện nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành; lãnh đạo hoạt động của Hội giữa hai kỳ họp Ban Chấp hành;

b) Chuẩn bị nội dung và quyết định triệu tập họp Ban Chấp hành;

c) Quyết định thành lập các tổ chức, đơn vị thuộc Hội theo nghị quyết của Ban Chấp hành; quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn cơ cấu tổ chức; quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm lãnh đạo các tổ chức, đơn vị thuộc Hội.

3. Nguyên tắc hoạt động của Thường trực Hội:

a) Thường trực Hội hoạt động theo Quy chế do Ban Chấp hành ban hành, tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Hội;

b) Thường trực Hội mỗi năm họp 04 lần, có thể họp bất thường khi có yêu cầu của Chủ tịch Hội.

Điều 15. Ban Kiểm tra Hội

1. Ban Kiểm tra Hội gồm Trưởng ban, Phó trưởng ban và một số ủy viên do Đại hội bầu ra. Số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn ủy viên Ban Kiểm tra do Đại hội quyết định. Nhiệm kỳ của Ban Kiểm tra cùng với nhiệm kỳ Đại hội.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Kiểm tra:

a) Kiểm tra, giám sát việc thực hiện Điều lệ Hội, nghị quyết Đại hội; nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành, Thường trực Hội, các quy chế của Hội trong hoạt động của các tổ chức, đơn vị trực thuộc Hội, hội viên;

b) Xem xét, giải quyết đơn, thư kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của tổ chức, hội viên và công dân gửi đến Hội.

3. Nguyên tắc hoạt động của Ban Kiểm tra: Ban Kiểm tra hoạt động theo quy chế do Ban Chấp hành ban hành, tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Hội.

Điều 16. Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội

1. Chủ tịch Hội là đại diện pháp nhân của Hội trước pháp luật, chịu trách nhiệm trước pháp luật về mọi hoạt động của Hội. Chủ tịch Hội do Ban Chấp hành bầu trong số các ủy viên Ban Chấp hành Hội. Tiêu chuẩn Chủ tịch Hội do Ban Chấp hành Hội quy định.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch Hội:

a) Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo Quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Thường trực Hội;

b) Chịu trách nhiệm toàn diện trước cơ quan có thẩm quyền cho phép thành lập Hội, cơ quan quản lý nhà nước về lĩnh vực hoạt động chính của Hội, trước Ban Chấp hành, Thường trực Hội về mọi hoạt động của Hội. Chỉ đạo, điều hành mọi hoạt động của Hội theo quy định Điều lệ Hội; nghị quyết Đại hội; nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành, Thường trực Hội;

c) Chủ trì các phiên họp của Ban Chấp hành; chỉ đạo chuẩn bị, triệu tập và chủ trì các cuộc họp của Thường trực Hội;

d) Thay mặt Ban Chấp hành, Thường trực Hội ký các văn bản của Hội;

đ) Khi Chủ tịch Hội vắng mặt, việc chỉ đạo, điều hành giải quyết công việc của Hội được ủy quyền bằng văn bản cho một Phó Chủ tịch Hội.

3. Phó Chủ tịch Hội do Ban Chấp hành bầu trong số các ủy viên Ban Chấp hành Hội. Tiêu chuẩn Phó Chủ tịch Hội do Ban Chấp hành Hội quy định.

Phó Chủ tịch giúp Chủ tịch Hội chỉ đạo, điều hành công tác của Hội theo sự phân công của Chủ tịch Hội; chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Hội và trước pháp luật về lĩnh vực công việc được Chủ tịch Hội phân công hoặc ủy quyền. Phó Chủ tịch Hội thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo Quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Thường trực Hội phù hợp với Điều lệ Hội và quy định của pháp luật.

Chương V

CHIA, TÁCH; SÁP NHẬP; HỢP NHẤT; ĐỔI TÊN VÀ GIẢI THỂ

Điều 17. Chia, tách; sáp nhập; hợp nhất và đổi tên và giải thể Hội

Việc chia, tách; sáp nhập; hợp nhất; đổi tên và giải thể Hội thực hiện theo quy định của Bộ luật Dân sự, quy định của pháp luật về hội, nghị quyết Đại hội và các quy định pháp luật có liên quan.

Chương VI

TÀI CHÍNH VÀ TÀI SẢN

Điều 18. Tài chính, tài sản của Hội

1. Tài chính của Hội:

a) Nguồn thu của Hội:

- Lệ phí gia nhập Hội, hội phí hàng năm của hội viên;
- Thu từ các hoạt động của Hội theo quy định của pháp luật;
- Tiền tài trợ, ủng hộ của tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật;
- Hỗ trợ của Nhà nước gắn với nhiệm vụ được giao (nếu có);

b) Các khoản thu hợp pháp khác;

b) Các khoản chi của Hội:

- Chi hoạt động thực hiện nhiệm vụ của Hội;
- Chi thuê trụ sở làm việc, mua sắm phương tiện làm việc;
- Chi thực hiện chế độ, chính sách đối với những người làm việc tại Hội theo quy định của Ban Chấp hành Hội phù hợp với quy định của pháp luật;
- Chi khen thưởng và các khoản chi khác theo quy định của Ban Chấp hành.

2. Tài sản của Hội: Tài sản của Hội bao gồm trụ sở (nếu có), trang thiết bị, phương tiện phục vụ hoạt động của Hội. Tài sản của Hội được hình thành từ nguồn kinh phí của Hội; do các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước hiến, tặng theo quy định của pháp luật; được Nhà nước hỗ trợ (nếu có).

Điều 19. Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Hội

1. Tài chính, tài sản của Hội chỉ được sử dụng cho các hoạt động của Hội.

2. Tài chính, tài sản của Hội khi chia, tách; sáp nhập; hợp nhất và giải thể được giải quyết theo quy định của pháp luật.

3. Ban Chấp hành Hội ban hành Quy chế quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Hội đảm bảo nguyên tắc công khai, minh bạch, tiết kiệm phù hợp với quy định của pháp luật và tôn chỉ, mục đích hoạt động của Hội.

CHƯƠNG VII

KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT

Điều 20. Khen thưởng

Hội viên, Hội thành viên và các Chi hội có nhiều thành tích trong công tác Hội, trong các hoạt động nghiên cứu, giảng dạy, ứng dụng và phổ biến khoa học kỹ thuật sẽ được Ban Chấp hành Hội trực tiếp khen thưởng hoặc đề nghị Liên hiệp các Hội Khoa học Kỹ thuật tỉnh, Hội Khoa học Tâm lý – Giáo dục Việt Nam và cơ quan Nhà nước có thẩm quyền khen thưởng.

Điều 21. Kỷ luật

Hội viên, Hội thành viên và các Chi hội vi phạm Điều lệ của Hội, làm trái với Nghị quyết của Hội hoặc làm ảnh hưởng đến danh dự của Hội sẽ bị kỷ luật với các hình thức: Khiển trách, cảnh cáo hoặc xóa tên trong danh sách của Hội viên.

CHƯƠNG VIII

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 22. Điều lệ này gồm 8 chương, 22 điều đã được Đại hội Đại biểu lần thứ I thông qua ngày 25 tháng 10 năm 2016 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày được Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Trị ký quyết định phê duyệt.

Chỉ có Đại hội Đại biểu Liên hiệp hội mới có quyền sửa đổi, bổ sung Điều lệ và đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh ra quyết định phê duyệt./.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Đức Chính